

Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

- Bà **Khuất Thị Mai P** - sinh năm 1980; HKTT: 407, E5 Tập thể Đại học B, phường B (Phường B, quận H cũ), thành phố Hà Nội;

- Ông **Đào Nguyên T** - sinh năm 1977; HKTT: Lô đất số 46, Kno C Cự B – Bộ C1, phường N, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Khuất Thị Mai P và ông Đào Nguyên T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/5/2003 tại UBND phường B, quận H (Nay là phường B), thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hòa hợp. Ông, bà chính thức ly thân từ năm 2024, không ai quan tâm đến ai. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, thuận tình ly hôn.

Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, giải quyết phân chia tài sản chung, công nợ chung và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 09/7/2025.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Khuất Thị Mai P và ông Đào Nguyên T.

Giấy chứng nhận kết hôn số **61**, quyển số 15 ngày 20/5/2003 do UBND phường B, quận H (Nay là phường B), thành phố Hà Nội cấp cho bà Khuất Thị Mai P và ông Đào Nguyên T không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Xác nhận bà P và ông T có 01 (Một) con chung là **Đào Khánh C** – sinh ngày 23/11/2008 (Nữ). Sau khi ly hôn, bà P được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông T, kể từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu C thành niên (Tròn 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Các đương sự mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) lệ phí giải quyết việc dân sự. Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự để ông T chịu toàn bộ lệ phí. Ông T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **0000190** ngày 08/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND phường Bạch Mai, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Hoàng Phương